TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Trịnh Xuân Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 11/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024, đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh ngày 04/01/1991 tại xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản V, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 038091005656, cấp ngày: 05/4/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Vi Văn Th, sinh năm 1971 và bà Vi Thị T2, sinh năm 1972; đã ly hôn vợ, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2021 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

Bà Vi Thị T2, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Bản V, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa *(Là mẹ đẻ của Vi Văn T)*; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp Pháp lý số X, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại:

- Hộ kinh doanh Lê Đình C

Địa chỉ trụ sở kinh doanh: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình C, sinh năm 1986 - Chủ hộ kinh doanh

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Hộ kinh doanh Trịnh Thị M

Địa chỉ trụ sở kinh doanh: Thôn P, xã Q (nay là khu phố P, thị trấn L), huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1987 - Chủ hộ kinh doanh

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn L, huyện, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trịnh Hữu T3, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Bản N, xã Y, huyện, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Lê Văn C2, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/9/2021, Vi Văn T đi bộ từ cổng Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh đến cửa hàng điện máy H của Hộ kinh doanh Lê Đình C, địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L gặp anh Lê Văn C2 là nhân viên cửa hàng. T nói muốn mua trả góp một chiếc điện thoại di động nên đưa cho anh C2 01 sổ hộ khẩu, 01 thẻ căn cước công dân của mình để làm thủ tục mua trả góp. Trong lúc chờ anh C2 kiểm tra giấy tờ, T đi vào ghế phía trong quầy hàng ngồi đợi. Quan sát thấy tủ bày điện thoại không khóa, không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã mở cửa tủ lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại ZENO 6Z, điện thoại mới, chưa qua sử dụng cất giấu vào trong túi mà T mang theo. Sau đó, T đứng dậy đi vào gặp anh C2 nói không mua trả góp nữa và nhận lại giấy tờ của mình rồi đi khỏi cửa hàng.

Sau khi ra khỏi cửa hàng điện máy H, T đi bộ theo hướng từ thị trấn Lang Chánh về xã Yên Thắng. Khi đi đến cửa hàng điện máy và đồ gia dụng T4 của Hộ

kinh doanh Trịnh Thị M, địa chỉ: Khu phố P, thị trấn L, T đi vào cửa hàng gặp chị Trịnh Thị M là chủ hộ kinh doanh để hỏi mua trả góp xe mô tô, qua trao đổi không thỏa thuận được việc mua bán xe trả góp, nên chị M đi vào bên trong nhà của mình. T quan sát thấy trong cửa hàng có tủ bày bán điện thoại di động không khóa, không có người trông coi, liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở cửa tủ lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại A54, điện thoại mới, chưa qua sử dụng, cất dấu vào trong túi rồi đi bộ rời khỏi quán.

Sau khi trộm cắp được 02 điện thoại di động, T thuê xe ôm chở đến chợ Ngàm thuộc bản Ngàm Pốc, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại ZENO 6Z cho anh Trịnh Hữu T3 được 2.200.000 đồng, T đã chi tiêu hết 1.800.000 đồng, còn lại 400.000 đồng; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại A54, T giữ lại để sử dụng.

Quá trình điều tra, ngày 10/9/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh thu giữ 02 chiếc điện thoại di động trên và số tiền 400.000 đồng đối với Vi Văn T và Trịnh Hữu T3 để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lang Chánh, kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ZENO 6Z, tại thời điểm ngày 09/9/2021, có giá trị là 9.490.000đ *(Chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, tại thời điểm ngày 09/9/2021, có giá trị là 4.690.000đ *(Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 14.180.000đ *(Mười bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số loại ZENO 6Z, màu bạc, số IMEI 1:869904051976812, số IMEI 2: 869904051976804, chưa qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hộ kinh doanh Lê Đình C, theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 07/10/2021.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số loại A54, màu xanh, số IMEI 1:862892053501430, số IMEI 2: 862892053501422, chưa qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hộ kinh doanh Trịnh Thị M, theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 07/10/2021.

- Số tiền Vi Văn T bán điện thoại cho anh Trịnh Hữu T3 còn lại 400.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T3, theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 07/10/2021.

- Đối với chiếc túi xách, dạng túi vải, màu đen, đã qua sử dụng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là Hộ kinh doanh Lê Đình C và Hộ kinh doanh Trịnh Thị M đã được

nhận lại tài sản bị Vi Văn T chiếm đoạt, đến nay không còn yêu cầu gì thêm.

- Anh Trịnh Hữu T3 đã nhận lại số tiền mua điện thoại của Vi Văn T là 400.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng bị cáo chưa trả lại cho anh T3, nhưng anh T3 tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Tại phiên tòa ngày 09/3/2022, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Vi Văn T, xét thấy bị cáo có dấu hiệu bệnh lý tâm thần. Sau khi xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ, ngày 22/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2022/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, yêu cầu trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐ-CSĐT ngày 18/5/2022 và Quyết định trưng cầu giám định số 51/QĐ-CSĐT ngày 08/8/2023, trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Vi Văn T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 154/KLGĐ ngày 06/6/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Vi Văn T bị bệnh Rối loạn thần cấp giống phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F23.2. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Ngày 28/6/2024, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 220/QDĐTTH, và Quyết định Phục hồi điều tra bị can số 221/QĐ-ĐTTH đối với Vi Văn T. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Ngày 10/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh ban hành Công văn số 176/CV-VKS giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố Vi Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, truy tố bị cáo Vi Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt Vi Văn T từ 15 *(Mười lăm)* đến 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 *(Ba mươi)* đến 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và anh Trịnh Hữu T3 không có yêu cầu nên miễn xét. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 (một) túi xách, dạng túi vải, màu đen, đã qua sử dụng. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp và cho bị cáo được hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án và án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vi Văn T thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt; đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vi Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 09/9/2021, tại cửa hàng điện máy H của Hộ kinh doanh Lê Đình C, địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, lợi dụng sơ hở của nhân viên cửa hàng, Vi Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số loại ZENO 6Z, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 09/9/2021 là 9.490.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*. Ngay sau đó, Vi Văn T đến cửa hàng điện máy và đồ gia dụng T4 của Hộ kinh doanh Trịnh Thị M; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn L, huyện L tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số loại A54, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 09/9/2021 là 4.690.000 đồng *(Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được là 14.180.000đ *(Mười bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Trong quá trình xét xử vụ án, Vi Văn T có biểu hiện bệnh lý tâm thần, nên Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh đã quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, yêu cầu trưng cầu Giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 154/KLGĐ ngày

06/6/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Vi Văn T là người có bệnh nhưng chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không thuộc trường hợp mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Hình sự, do đó hành vi của Vi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cố ý phạm tội 02 lần về cùng một tội phạm và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân nhân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy: Bị cáo là thành viên trong hộ cận nghèo giai đoạn 2023 - 2025; đã ly hôn vợ, một mình nuôi con nhỏ; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên căn cứ khoản 2 Điều 50 của BLHS miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Tài sản bị cáo Vi Văn T đã chiếm đoạt của các bị hại là Hộ kinh doanh Lê Đình C và Hộ kinh doanh Trịnh Thị M gồm 02 *(Hai)* chiếc điện thoại di động.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại, đến nay bị hại không còn yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền anh Trịnh Hữu T3 mua điện thoại di động do bị cáo trộm cắp mà có là 2.200.000đ *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*. Đến nay, Cơ quan điều tra đã thu hồi được 400.000 đồng và trả lại cho anh T3, số tiền còn lại là 1.800.000 đồng anh T3 tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nên chấp nhận sự tự nguyện của anh T3.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại ZENO 6Z, bị cáo đã chiếm đoạt của Hộ kinh doanh Lê Đình C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại A54, bị cáo đã chiếm đoạt của Hộ kinh doanh Trịnh Thị M; số tiền 400.000 đồng, bị cáo bán chiếc điện thoại di động do trộm cắp mà có cho anh Trịnh Hữu T3. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, đến nay chủ sở hữu hợp pháp của những vật chứng, tài sản trên không còn yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) chiếc túi xách, dạng túi vải, màu đen, đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với anh Trịnh Hữu T3, khi mua chiếc điện thoại di động của Vi Văn T, anh T3 không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T3 là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Vi Văn T bị kết án, nhưng bị cáo là thành viên trong hộ cận nghèo giai đoạn 2023 - 2025, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T 15 *(Mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Vi Văn T cho UBND xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Hữu T3, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mua điện thoại còn thiếu là 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc túi xách, dạng túi vải, màu đen, đã qua sử dụng. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/01/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Vi Văn T, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo và bị hại. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bào chữa cho bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.